

Biểu mẫu 21

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

THÔNG BÁO

Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2018-2019

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm năm học 2019-2020	Dự kiến Học phí/1SV cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
1	Tiến sĩ			
	Khối ngành khoa học, xã hội, kinh tế, luật,..	Triệu đồng/năm	22,25	89
	Khối ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật,...	Triệu đồng/năm	26,5	106
2	Thạc sĩ			
	Khối ngành khoa học, xã hội, kinh tế, luật,..	Triệu đồng/năm	13,35	26,7
	Khối ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật,...	Triệu đồng/năm	15,9	31,8
3	Đại học			
	Khối ngành khoa học, xã hội, kinh tế, luật,..	Triệu đồng/năm	8,9	35,6
	Khối ngành khoa học tự nhiên,	Triệu đồng/năm	10,6	42,4

	kỹ thuật,...			
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
II	Học phí chính quy chương trình khác			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Chương trình tiên tiến Công nghệ thực phẩm	Triệu đồng/năm	30,0	120,0
	Chương trình tiên tiến Chăn nuôi thú y	Triệu đồng/năm	32,5	162,5
	Chương trình chất lượng cao (nhóm ngành 1)	Triệu đồng/năm	26,4	105,6
	Chương trình chất lượng cao (nhóm ngành 2)	Triệu đồng/năm	28,6	114,4
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
III	Học phí hình thức vừa học vừa làm			
1	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành khoa học, xã hội, kinh tế, luật,..	Triệu đồng/năm	13,35	53,4
	Khối ngành khoa học tự nhiên,	Triệu đồng/năm	15,9	79,5

	kỹ thuật,...			
2	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
3	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
IV	Tổng thu năm		Năm 2018	Năm 2019
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	65	66
2	Từ học phí	Tỷ đồng	166	168
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng	-	-
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	5	7

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2019 *thứ 2*

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng